

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 04/2019/HS-ST

Ngày: 31/5/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Biểu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quang

Ông Bùi Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Thạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Thạnh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại: Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Vinh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với **bị cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Anh N.** Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 04/8/1996, tại: Huyện VT, tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: Thôn ĐT (Nay là khu phố ĐT), thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Bình Định.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Nông. Chức vụ: không. Trình độ học vấn: 10/12.

Cha: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1969.

Mẹ: Trần Thị H, sinh năm: 1968.

Vợ: Ngô Thị L, sinh năm: 1996.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án/Tiền sự: không.

Bị cáo Nam bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh N: Bà Nguyễn Thị Hồng T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định – Có mặt.

- Bị hại: Công ty cổ phần thương mại QN, địa chỉ: Số 04 PCT, phường HC, thành phố QN, tỉnh Bình Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh T - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hoàng V, sinh năm: 1977, chức vụ: Phó Giám đốc; Nơi cư trú: 119 DH, thành phố QN, tỉnh Bình Định (Theo các Giấy ủy quyền số 01/18/GUQ và số 06/18/GUQ của Công ty Cổ phần thương mại QN) – Ông V có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Ngô Thị L, sinh năm: 1996, địa chỉ: Khu phố ĐT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Bình Định – Có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1969, địa chỉ: Khu phố ĐT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Bình Định – Có mặt.

+ Bà Trần Thị H, sinh năm: 1968, địa chỉ: Khu phố ĐT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Bình Định – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2017, bị cáo Nguyễn Anh N được Công ty Cổ phần thương mại QN ký kết hợp đồng số 03/2017/HĐLD-TMQN có thời hạn 01 năm (từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017) với chức danh là nhân viên bán hàng làm việc tại Cửa hàng xăng dầu số 03 thuộc thôn ĐTr, xã VQ, huyện VT, tỉnh Bình Định.

Ngày 29/9/2017, bị cáo Nguyễn Anh N được Giám đốc Công ty Cổ phần thương mại QN bổ nhiệm chức vụ Phụ trách Cửa hàng xăng dầu số 03 theo Quyết định số 62/2017/QĐ-TMCP của Công ty. Theo đó, bị cáo Nam có nhiệm vụ:

- Chịu sự phân công, chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công ty và Phòng kinh doanh;

- Tổ chức tốt việc kinh doanh của cửa hàng, khai thác tìm kiếm khách hàng và các lĩnh vực đã được phân công;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thất thoát, mất mát (nếu có) xảy ra trong quá trình kinh doanh. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Nhà nước và Giám đốc Công ty đối với những việc làm trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong toàn bộ hoạt động của cửa hàng và các lĩnh vực được phân công.

Bản thân N trực tiếp bán xăng dầu tại cửa hàng, trực tiếp quản lý nguồn tiền bán được trong tháng, lập báo cáo kết quả kinh doanh, thống kê số nợ trong tháng và trực tiếp gửi tiền nộp về cho Công ty theo quy định.

Trong thời gian làm việc tại Cửa hàng xăng dầu số 03, N nhiều lần chiếm đoạt tiền của cửa hàng để sử dụng vào mục đích cá nhân, cụ thể:

- Năm 2016, do việc trồng dưa thua lỗ nên cuối năm 2017, N đã vay mượn tiền của một người đàn ông lạ mặt ở thành phố QN, tỉnh Bình Định (N không nhớ họ, tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) để trả nợ. Đến khoảng tháng 3 năm 2018, N lấy 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tiền thu được từ việc bán xăng dầu tại Cửa hàng để trả bớt số tiền mà N đã vay.

- Đến tháng 4 năm 2018, cha của N là ông Nguyễn Văn D đau bệnh phải mổ nên mẹ của N là bà Trần Thị H có đến hỏi mượn tiền N để chữa bệnh cho chồng. Sau đó, N tự ý lấy tiền từ nguồn tiền bán xăng dầu tại Cửa hàng để cho mẹ mượn với số tiền 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng). Đến khoảng tháng 6 năm 2018, bà H vay tiền và trả lại cho N số tiền đã mượn là 65.000.000đ, nhưng N không nộp về Công ty mà sử dụng vào mục đích cá nhân.

- Khoảng cuối tháng 6 năm 2018, N tiếp tục lấy số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền thu được từ việc bán xăng dầu tại Cửa hàng để trả dứt điểm khoản nợ mà N đã vay vào cuối năm 2017.

- Ngoài ra, N còn khai nhận đã nhiều lần khác lấy trực tiếp tiền từ nguồn tiền mặt tại Cửa hàng xăng dầu số 03 để sử dụng vào mục đích cá nhân nhưng trong những lần đó lấy bao nhiêu tiền thì N không nhớ rõ.

Theo báo cáo của Nguyễn Anh N phụ trách bán xăng dầu tại Cửa hàng xăng dầu số 03 thì đến hết ngày 30/4/2018 tổng số tiền Cửa hàng còn phải nộp về Công ty là 165.072.910đ. Trong đó, tiền mặt tồn quỹ là 36.176.910đ và công nợ phải thu của khách hàng là 128.896.000đ. Ngày 05/5/2018, nghi ngờ việc N báo cáo gian dối số liệu tại Cửa hàng xăng dầu số 03 nên Công ty đã tiến hành kiểm tra đột xuất. Trong biên bản kiểm tra ngày 05/5/2018, N thừa nhận đã chiếm đoạt của Công ty số tiền là 83.124.380đ để sử dụng vào mục đích cá nhân và cam kết trả hết số tiền vào ngày 30/5/2018. Đồng thời, Công ty yêu cầu N tiến hành ký xác nhận công nợ khách hàng nộp về Công ty với số tiền nợ mà N đã báo cáo là 128.896.000đ. Đến ngày 31/5/2018, N vẫn chưa trả số tiền đã chiếm đoạt của Công ty như trong cam kết ngày 05/5/2018 và không nộp bản xác nhận công nợ của khách hàng theo yêu cầu của Công ty.

Ngày 30/6/2018 Công ty Cổ phần thương mại QN tổ chức kiểm kê cuối quý II thì số tiền thực tế khách hàng nợ của Công ty là 29.730.000đ, số tiền còn lại N đã chiếm đoạt của Công ty là 291.540.052đ và N thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền trên. Công ty yêu cầu N phải nộp đủ số tiền trên chậm nhất đến hết ngày 10/7/2018. Ngày 01/7/2018, Công ty đã ra Quyết định tạm đình chỉ công tác có thời hạn 01 tháng đối với N để N gom tiền nộp về Công ty nhưng N không thực hiện.

Ngày 12/11/2018, ông Lê Kim H, Giám đốc Công ty Cổ phần thương mại QN có đơn tố cáo Nguyễn Anh N về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Tại phiên tòa (Ngày 31/5/2019), bị cáo N đã giao trả trước số tiền 5.500.000đ (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) cho người đại diện của Công ty Cổ phần thương mại QN (Ông Vũ Hoàng V) để khắc phục một phần hậu quả.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSVT ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, truy tố Nguyễn Anh N về tội: “*Tham ô tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình sự:* Đề nghị áp dụng: Các điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Anh N từ 04 – 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Anh N có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần Thương mại QN số tiền còn lại là 286.040.052đ.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh N: Cơ bản thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Riêng về hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh N mức án từ 03 – 04 năm tù.

Ý kiến của đại diện bị hại Công ty cổ phần thương mại QN:

Về hình sự: Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật, nhưng xin được Tòa giảm nhẹ về hình phạt, mức án cho bị cáo N.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh N phải bồi thường, trả lại Công ty Cổ phần thương mại QN số tiền còn lại là 286.040.052đ (Hai trăm tám mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn, không trăm năm mươi hai đồng).

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Ông D, bà H, chị L): Đều là người thân (Cha, mẹ, vợ) trong gia đình của bị cáo N, riêng chị L là vợ bị cáo, có phụ giúp N trong việc bán xăng dầu, nhưng không ai biết N chiếm đoạt tiền của Công ty, chỉ đến ngày 05/5/2019, khi Công ty Cổ phần thương mại QN kiểm tra đột xuất, mời gia đình đến làm việc, thông báo việc bị cáo N chiếm đoạt số tiền 83.124.380đ của Công ty được bị cáo N thừa nhận thì gia đình mới biết. Đến tháng 7/2018, gia đình tiếp tục được Công ty thông báo bị cáo N đã chiếm đoạt tiền của Công ty tổng cộng là 291.540.052đ để sử dụng mục đích cá nhân, gia đình không ai biết, nên đề nghị xử lý bị cáo N theo quy định của pháp luật và rất mong Tòa xem xét giảm nhẹ về hình phạt, mức án cho bị cáo. Ngoài ra, không ai có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh N đã thành khẩn khai nhận: Lợi dụng chức vụ là Phụ trách Cửa hàng xăng dầu số 03, có trách nhiệm trực tiếp bán xăng dầu, quản lý thu chi, lập báo cáo kết quả kinh doanh gửi về Công ty cổ phần thương mại QN, trực tiếp cất giữ số tiền có được từ hoạt động kinh doanh bán xăng, dầu tại Cửa hàng xăng dầu số 03, kể từ tháng 3 năm 2018 đến cuối tháng 6 năm 2018, bị cáo Nguyễn Anh N đã nhiều lần chiếm đoạt tiền của Công ty, tổng cộng là 291.540.052đ (Hai trăm chín mươi một triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, không trăm năm mươi hai đồng), để sử dụng vào mục đích cá nhân và xác nhận nội dung của cáo trạng do đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh công bố tại phiên tòa là đúng thực tế.

Lời khai nhận của bị cáo N hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng và ý kiến bổ sung tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Anh N về tội: “*Tham ô tài sản*” quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét, về tính chất, mức độ thiệt hại và hậu quả do hành vi của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Anh N hiểu rõ nhiệm vụ của mình khi giữ chức vụ Phụ trách cửa hàng xăng dầu số 03 nhưng lại có hành vi chiếm đoạt tài sản (tiền) nói trên với lỗi cố ý, động cơ, mục đích vì vụ lợi cá nhân. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần thương mại QN, làm thất thoát nguồn thu của Công ty với số tiền 291.540.052đ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, nên cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nam đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho Công ty Cổ phần thương mại QN với số tiền 5.500.000đ; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết phải buộc bị cáo Nguyễn Anh N chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định, mới bảo đảm tính kỷ cương của pháp luật, phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay, nhất là tội phạm về tham nhũng là phù hợp với quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo N, nhưng cấm bị cáo N đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý kinh doanh, tài chính (kể cả chức Phụ trách cửa hàng tại Cửa hàng xăng dầu) trong thời hạn 03 (Ba) năm, khi bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6]. Trong vụ án này, cũng lưu ý phân trách nhiệm (Quản lý, kiểm tra, đôn đốc về con người, về phương pháp quản lý tài chính...) của Công ty Cổ phần thương mại QN, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[7]. Đối với Ngô Thị L là vợ của bị cáo Nguyễn Anh N, có phụ giúp bị cáo N trong việc bán xăng, dầu tại Cửa hàng số 3 (ĐTr, VQ, VT, Bình Định), nhưng chỉ có duy nhất bị cáo N trực tiếp thực hiện tất cả hoạt động kinh doanh, lập báo cáo thu chi, trực tiếp quản lý nguồn tiền mặt. L không biết bị cáo N lấy tiền của Công ty, chỉ sau khi Công ty Cổ phần thương mại QN đến kiểm tra, phát hiện bị cáo N chiếm đoạt tiền của Công ty và thông báo cho gia đình thì lúc này L mới biết sự việc. L không câu kết với bị cáo N để chiếm đoạt tài sản, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L.

Đối với ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị H – là cha, mẹ của bị cáo N đều không ai câu kết, không biết việc bị cáo N thực hiện hành vi chiếm đoạt số

tiền 291.540.052đ của Công ty Cổ phần thương mại QN, nên Hội đồng xét xử không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông D và bà H.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh N đã giao trả trước số tiền 5.500.000đ (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) cho người đại diện của Công ty Cổ phần thương mại QN nhận, để khắc phục một phần hậu quả, nên nay bị hại Công ty Cổ phần thương mại QN yêu cầu bị cáo N phải bồi thường, trả lại cho Công ty Cổ phần thương mại QN số tiền còn lại là 286.040.052đ (Hai trăm tám mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn, không trăm năm mươi hai đồng).

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của bị hại là thực tế, hợp lý nên chấp nhận, buộc bị cáo N phải bồi thường, trả lại cho Công ty Cổ phần thương mại QN số tiền còn lại là 286.040.052đ (Hai trăm tám mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn, không trăm năm mươi hai đồng), là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Anh N phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo N phải chịu **14.302.003đ** ($286.040.052đ \times 5\%$) án phí dân sự sơ thẩm nhưng bị cáo được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm vì thuộc diện hộ nghèo năm 2019.

Xét, những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là cơ bản phù hợp với nhận định phù hợp của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét những yêu cầu, đề nghị của bị hại là thực tế, hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị H, chị Ngô Thị L: Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh N phạm tội: “Tham ô tài sản”.

Căn cứ vào: các điểm c, d khoản 2, khoản 5 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Anh N: **04 (Bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- **Về hình phạt bổ sung:** Cấm bị cáo Nguyễn Anh N đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý kinh doanh, tài chính (kể cả chức Phụ trách cửa hàng tại Cửa hàng xăng dầu) trong thời hạn 03 (Ba) năm, khi bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Căn cứ vào: Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Anh N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trả lại cho Công ty Cổ phần thương mại QN số tiền còn lại là: 286.040.052đ (Hai trăm tám mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn, không trăm năm mươi hai đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Anh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm vì thuộc diện hộ nghèo năm 2019.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- P.KTNV và THA-TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Công an huyện Vĩnh Thạnh (CQĐT, CQ THAHS);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP-VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Biểu